1. **Học phần:** **IELTS PRE-INTERMEDIATE 1**

2. **Mã học phần:** **ENG2011**

3. **Ngành:** **Kinh doanh quốc tế**

4. **Chuyên ngành:** **Ngoại thương**

5. **Khối lượng học tập:** 3 tín chỉ.

6. **Trình độ:** Đại học.

7. **Học phần điều kiện học trước:** Pre-Ielts 1, 2; Ielts Beginner 1,2

8. **Mục đích học phần**

Học phần này được thiết kế tích hợp giữa 3 kỹ năng: Nghe, Nói, và Đọc. Nội dung học phần được trình bày trong 8 unit, mỗi unit gồm các bài học về các kỹ năng sử dụng từ vựng và nghe hiểu; các kỹ năng về đọc; các kỹ năng giao tiếp trong những tình huống cụ thể.

9. **Chuẩn đầu ra học phần của học phần**

TT	Mã CĐR của học phần	Tên chuẩn đầu ra	Cấp độ theo Bloom
1	CLO1	Hiểu và diễn giải được các từ vựng ở cấp độ Ielts Pre-intermediate liên quan đến các vấn đề xã hội: truyền hình, thể thao, môi trường, công nghệ thông tin	2
2	CLO2	Nghe, xác định được ý chính và chi tiết của các bài nghe về chủ đề lễ hội, công nghệ thông tin và truyền thông, gia đình, bạn bè, các loài vật ở cấp độ Ielts Pre-intermediate	4
3	CLO3	Đọc và phân tích và làm được các bài tập trắc nghiệm, đúng sai, nối, trả lời ngắn, hoàn thành sơ đồ, bảng biểu dựa trên thông tin bài đọc được cho dưới hình thức của bài thi Ielts Pre-intermediate	4
4	CLO4	DIễn giải và minh họa về bản thân, người thân và những chủ đề thường gặp trong đời sống hoặc những vấn đề xã hội theo hình thức thi của Ielts Pre-intermediate	2
5	CLO5	Thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề	3

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình (PLO)

CĐR học phần/ CĐR chương trình	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
CLO1									X		X	
CLO2									X		X	
CLO3									X		X	
CLO4									X		X	
CLO5									X		X	
Tổng hợp theo học phần									**X**		**X**	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên chỉ được thi bài thi thành phần 1 nếu vắng không quá 30% số buổi học, thực hiện đủ khối lượng bài tập theo yêu cầu của giáo viên,

- Sinh viên không được làm bài thi thành phần 2 nếu không đạt yêu cầu đánh giá của điểm thành phần 1.

- Sinh viên làm việc (luyện nói, đọc bài) theo cặp / nhóm/ cá nhân để hoàn thành bài tập được giao.

11. Tài liệu học tập

11.1. Giáo trình

TL1. Focus on Ielts Foundation, Sue O'Connell , Pearson Longman (2008)

11.2. Tài liệu bổ trợ, tham khảo:

TK1. Focus on Skills for IELTS Foundation , Margaret Matthews & Katy Salisbury, Oxford Pearson Longman (2008)

12. Thang điểm: Theo thang điểm tín chỉ.

13. Nội dung chi tiết học phần

BÀI 1

READ ALL ABOUT IT

1.1. Lead -in

1.2. Reading: Introducing reading skills

1.3. Reading: Reading academic tests

1.4. Speaking: Discussing a topic

BÀI 2

TAKE NOTE

2.1. Lead –in

2.2. Listening: Letters and sounds 1 / Introducing listening skills

2.3. Speaking: Discussing likes and dislikes

BÀI 3

IT GOES WITH THE JOB

3.1. Lead -in

3.2. Speaking: Discussing jobs and careers / Job satisfaction

3.3. Reading: My worst job

BÀI 4

FAMILY VALUES

4.1. Lead -in

4.2. Speaking: Discussing relationships

4.3. Listening: Letters and sounds 2 / International friendship club

4.4. Speaking: Dealing with difficult questions

BÀI 5

A SPORTING CHANCE

5.1. Lead -in

5.2. Speaking: Discussing sports and hobbies / Describing a person

5.3. Reading: The boys of summer, the men of fall

BÀI 6

ANIMAL RIGHTS AND WRONGS

6.1. Lead -in

6.2. Speaking: Discussing animals / Discussing moral issues

6.3. Listening: The right to roam

BÀI 7

APPROPRIATE TECHNOLOGY

7.1. Lead -in

7.2. Speaking: Describing places

7.3. Reading: The price is wrong

BÀI 8

COMMUNICATIONS

8.1. Lead -in

8.2. Listening: Mobile phone safety

8.3. Speaking: Discussing communications / Internet activities

14. Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra (CLO) và nội dung (chương) học phần

Chương thứ	Tên chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	Read all about it	X		X	X	X
2	Take note	X	X		X	X
3	It goes with the job	X		X	X	X
4	Family values	X	X		X	X
5	A sporting chance	X		X	X	X
6	Animal rights and wrongs	X	X		X	X
7	Appropriate technology	X		X	X	X
8	Communications	X	X		X	X

15. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)

TT	Mã	Tên phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)	Nhóm TLM	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	**TLM1**	Giải thích cụ thể	1	X	X			X
2	**TLM2**	Thuyết giảng	1					
3	**TLM3**	Tham luận	1					
4	**TLM4**	Giải quyết vấn đề	2					
5	**TLM5**	Tập kích não	2	X				X
6	**TLM6**	Học theo tình huống	2	X	X	X	X	
7	**TLM7**	Đóng vai	2					
8	**TLM8**	Trò chơi	2	X	X		X	X
9	**TLM9**	Thực tập, thực tế	2					
10	**TLM10**	Tranh luận	3					
11	**TLM11**	Thảo luận	3				X	X
12	**TLM12**	Học nhóm	3					X
13	**TLM13**	Câu hỏi gợi mở	4					
14	**TLM14**	Dự án nghiên cứu	4					
15	**TLM15**	Học trực tuyến	5					
16	**TLM16**	Bài tập ở nhà	6					
17	**TLM17**	Khác	7					

16. Phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ cho 3 tín chỉ (1 tín chỉ = 15 tiết)

Đơn vị bài học	Nội dung	Số tiết tín chỉ			Phương pháp giảng dạy
		Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận(*)	Tổng số	
1	- Lead-in - Reading	3		3	TLM1 TLM6 TLM8 TLM11 TLM12
1	- Reading - Speaking	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM13
2	- Lead- in - Listening - Speaking	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM11 TLM12 TLM13
3	- Lead- in - Speaking	3		3	TLM1 TLM6 TLM8 TLM11 TLM12
3	Reading	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM13
4	-Lead- in - Speaking	3		3	TLM1 TLM6 TLM8 TLM11 TLM12
4	- Listening - Speaking	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM13
	- Test	3		3	

5	- Lead-in - Speaking	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM11 TLM12 TLM13
5	Reading	3		3	TLM11 TLM12
6	- Lead- in - Speaking	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM11 TLM12 TLM13
6 7	- Listening - Lead-in - Speaking	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM11 TLM12 TLM13
7 8	- Reading - Lead-in	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM13
8	- Listening - Speaking	3		3	TLM1 TLM5 TLM6 TLM8 TLM13
	Revision	3		3	TLM1 TLM11
	Tổng	**30**	**15**	**45**	

17. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)

	Mã	**Tên phương pháp đánh giá**	**Nhóm phương pháp**	**CLO1**	**CLO2**	**CLO3**	**CLO4**	**CLO5**
1	**AM1**	Tham gia trên lớp	1	X				X
2	**AM2**	Đánh giá bài tập	1					

3	**AM3**	Đánh giá thuyết trình	1					
4	**AM4**	Đánh giá hoạt động	2					
5	**AM5**	Bài thu hoạch	2					
6	**AM6**	Thi viết	2					
7	**AM7**	Kiểm tra trắc nghiệm	2		X	X		
8	**AM8**	Bảo vệ và thi vấn đáp	2				X	
9	**AM9**	Kỹ năng giao tiếp thông qua văn bản	2					
10	**AM10**	Dự án	3					
11	**AM11**	Đánh giá làm việc nhóm	3					
12	**AM12**	Báo cáo khóa luận	3					
13	**AM13**	Đánh giá đồng cấp	4					

18. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

TT	**Tuần**	**Nội dung**	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ lệ (%)**	**CLO1**	**CLO2**	**CLO3**	**CLO4**	**CLO5**
1	Theo lịch	Toàn bộ	AM1	10%	X				X
2	7, 8	Chương 1, 2, 3, 4	AM8	30%				X	
4	Theo lịch	Toàn bộ	AM7	60%		X	X		
Tổng cộng				100%					